TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST
Ngày 06-5-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiệu và ông Nguyễn Hữu Thịnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 62/2026/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2026/QĐST- HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hứa Thị N, sinh năm 1988; Số CCCD: 020188002790, ngày cấp: 01/6/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: Thôn K, xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lý Minh H, sinh năm 1982; Số CCCD: 020082002438; nơi cư trú: Thôn K, xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 30/3/2026, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hứa Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị N và anh Lý Minh H được tự do tìm hiểu nhau được hơn 01 năm, tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L (nay là xã L), tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Từ năm 2022, 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bố đẻ chị bị ốm, chị phải nghỉ làm để chăm sóc, thu nhập hạn chế, anh Lý Minh H không có việc làm

ổn định nên vợ chồng kinh tế khó khăn dẫn tới chửi nhau thậm chí đánh nhau, anh Lý Minh H còn có tính ghen tuông vô cớ, thường xuyên nghi ngờ chị Hứa Thị N có quan hệ tình cảm với người khác nhưng không có căn cứ gì. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là từ tháng 11 năm 2024, thời điểm này chị Hứa Thị N làm Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn có tham gia Ngày hội đại đoàn kết toàn dân, thôn tổ chức ăn cơm và đi hát cùng rất nhiều người trong thôn, anh Lý Minh H ghen tuông vô cớ, chửi chị và dùng gậy sắt đánh vào tay trái suýt gãy tay, tát và đuổi chị về nhà ngoại. Khi anh Lý Minh H đánh chị thì có bố đẻ anh, hai em chú họ và một số người chứng kiến, có căn ngăn. Đến tối cùng ngày chị gái và em gái của chị Hứa Thị N đã vào nhà xin phép gia đình đón chị đi chụp chiếu và về nhà ngoại sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra hai bên gia đình đều biết và khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hàn gắn tình cảm được. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau cũng không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Mồng 01 tết âm lịch năm 2025 anh Lý Minh H có liên lạc bảo chị Hứa Thị N về nhà chồng để giải quyết ly hôn, sau đó chị có liên lạc lại thì anh Lý Minh H không đồng ý ly hôn nữa. Nay chị Hứa Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh Lý Minh H nữa. Chị Hứa Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Minh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lý Thị Bảo T, sinh ngày 01/5/2013 và cháu Lý Minh Q, sinh ngày 30/8/2016. Tại đơn khởi kiện chị Hứa Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Lý Minh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị Hứa Thị N thay đổi yêu cầu anh Lý Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi các con đủ 18 tuổi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị tự có trách nhiệm chu cấp tiền ăn học, nuôi các con cho đến khi trưởng thành. Hiện nay cháu Lý Thị Bảo T và cháu Lý Minh Q đang sống với bố và ông nội, các con đều đã lớn và tự đi học được. Quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không vay nợ ai. Do bận công việc làm ăn chị Hứa Thị N đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/4/2026 bị đơn anh Lý Minh H trình bày: Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án nhưng do bận công việc làm ăn nên anh không đến Tòa án được. Về quan hệ hôn nhân: Về đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn đúng như chị Hứa Thị N đã trình bày tại Tòa án. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra hai bên gia đình đều biết và khuyên giải. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay chị Hứa Thị N yêu cầu ly hôn anh vẫn muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái nên chưa đồng ý ly hôn với chị Hứa Thị N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lý Thị Bảo T, sinh ngày 01/5/2013 và cháu Lý Minh Q, sinh ngày 30/8/2016. Hiện nay cháu Lý Thị Bảo T và cháu Lý Minh Q đang sống với bố. Nếu buộc phải ly hôn anh Lý Minh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi các

con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Hứa Thị N phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị Hứa Thị N tự nguyện cấp dưỡng được bao nhiêu thì cấp dưỡng. Anh đi làm có thu nhập, có chỗ ở nên đủ điều kiện chăm sóc con đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Do bận công việc làm ăn anh Lý Minh H đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại bản tự khai ngày 08/4/2026, cháu Lý Thị Bảo T và cháu Lý Minh Q trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn các cháu mong muốn được tiếp tục sống với bố là Lý Minh H.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 09/4/2026, bà Vy Thị N1 (mẹ đẻ chị Hứa Thị N) trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Hứa Thị N, không có mâu thuẫn gì với chị Hứa Thị N, anh Lý Minh H. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Minh H và chị Hứa Thị N tự nguyện kết hôn, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L (nay là xã L), tỉnh Lạng Sơn năm 2013. Quá trình chung sống bà thấy vợ chồng chung sống thời gian đầu bình thường, khoảng từ ba năm trở lại đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung dẫn đến cãi nhau. Anh Lý Minh H không có việc làm ổn định nên vợ chồng kinh tế khó khăn dẫn tới chửi nhau thậm chí đánh nhau, anh Lý Minh H còn có tính ghen tuông, bà nghe chị Hứa Thị N nói anh Lý Minh H ghen tuông vô cớ, chửi chị Hứa Thị N và dùng gậy sắt đánh vào tay trái vợ, tát và đuổi chị về nhà ngoại. Chị Hứa Thị N đã về nhà ngoại sống được gần ba năm nay. Từ khi chị Hứa Thị N về nhà ngoại sống thì hai vợ chồng không quan tâm, không liên lạc hỏi thăm nhau bao giờ, bà đã khuyên giải vợ chồng vì con nhưng không được. Đến nay bà thấy vợ chồng các con khó có thể hàn gắn và đoàn tụ được, việc ly hôn hay đoàn tụ do các con tự quyết định. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lý Thị Bảo T và cháu Lý Minh Q. Khi ly hôn anh Lý Minh H nuôi con là hoàn toàn phù hợp. Anh Lý Minh H đi làm có thu nhập, có chỗ ở ổn định, có bố đẻ sống ngay cạnh nhà, các cháu cũng đã lớn tự đi học được nên anh đủ điều kiện chăm sóc con đến khi các con trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Do tuổi cao, sức khỏe yếu nên bà Vy Thị N1 đề nghị Tòa án không triệu tập tham gia tố tụng tại Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đã hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người làm chứng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 78 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Hứa Thị N vắng mặt đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lý Minh H đã được triệu tập đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Hứa Thị N và anh Lý Minh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L (nay là xã L), tỉnh Lạng Sơn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống đã có mâu thuẫn từ năm 2022, 2023 do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Từ tháng 11 năm 2024 đến nay vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng hơn, không còn tiếng nói chung, đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau, không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Chị Hứa Thị N yêu cầu ly hôn với anh Lý Minh H là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Hứa Thị N được ly hôn với anh Lý Minh H. Về con chung: Chị Hứa Thị N và anh Lý Minh H có 02 con chung là cháu Lý Thị Bảo T, sinh ngày 01/5/2013 và cháu Lý Minh Q, sinh ngày 30/8/2016. Hiện nay cháu Lý Thị Bảo T và cháu Lý Minh Q đang sống với bố. Xét thấy anh Lý Minh H có chỗ ở, có thu nhập ổn định, sống gần bố đẻ hỗ trợ trong việc nuôi con nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Cháu Lý Thị Bảo T và cháu Lý Minh Q có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh Lý Minh H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho anh Lý Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; chị Hứa Thị N chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lý Minh H chưa yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hứa Thị N vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lý Minh H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Người làm chứng bà Vy Thị N1 đã có ý kiến đề nghị Toà án không triệu tập tham gia tố tụng tại Tòa án. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật phải giải quyết là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*. Bị đơn anh Lý Minh H cư trú tại thôn K, xã L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị N và anh Lý Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L (nay là xã L), tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Hứa Thị N và anh Lý Minh H là hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau đã có mâu thuẫn từ năm 2022, 2023 do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương, chăm sóc tới nhau. Tháng 11 năm 2024 đến nay vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng hơn, cả hai không còn tiếng nói chung, đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau, không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/4/2026 anh Lý Minh H trình bày vợ chồng anh có phát

sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay nhưng anh chưa đồng ý ly hôn với chị Hứa Thị N, anh muốn hai vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm để cùng nhau nuôi dạy con khôn lớn. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa anh Lý Minh H đều vắng mặt thể hiện anh không có hành động muốn hàn gắn tình cảm với chị Hứa Thị N. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hứa Thị N và anh Lý Minh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hứa Thị N là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hứa Thị N và anh Lý Minh H có 02 con chung là cháu Lý Thị Bảo T, sinh ngày 01/5/2013 và cháu Lý Minh Q, sinh ngày 30/8/2016. Hiện nay cháu Lý Thị Bảo T và cháu Lý Minh Q đang sống với bố. Nếu phải ly hôn anh Lý Minh H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Lý Minh H chưa yêu cầu chị Hứa Thị N phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, anh Lý Minh H có việc làm, có thu nhập, có chỗ ở ổn định sống gần nhà bố đẻ, chị Hứa Thị N cũng nhất trí con chung để cho bố nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Lý Thị Bảo T và cháu Lý Minh Q có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh Lý Minh H. Để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em, tiếp tục giao cháu Lý Thị Bảo T và cháu Lý Minh Q cho anh Lý Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Hứa Thị N chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lý Minh H chưa yêu cầu. Chị Hứa Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Hứa Thị N thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hứa Thị N và anh Lý Minh H đều trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hứa Thị N được ly hôn với anh Lý Minh H *(Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2013, đăng ký ngày 18/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L (nay là xã L), tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lý Thị Bảo T, sinh ngày 01/5/2013 và cháu Lý Minh Q, sinh ngày 30/8/2016 cho anh Lý Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Hứa Thị N chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lý Minh H chưa yêu cầu. Chị Hứa Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Hứa Thị N thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn Hứa Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hứa Thị N đã nộp đủ số tiền án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000641, ngày 01/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- UBND xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Huyền